

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.91	0.3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.70	0.0
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.20	1.2
USD/VND	25,408	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.2	-1.0
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.0	-1.0

Chỉ số DXY duy trì đà tăng lên 104,4 điểm, dao động ở mức cao nhất trong gần ba tháng do kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed sẽ thận trọng hơn trong việc cắt giảm lãi suất và khả năng cựu Tổng thống Donald Trump đắc cử.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,714.40	-1.1	3.3	37.3	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	72.18	2.0	0.9	-13.8	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	76.37	1.9	1.6	-13.3	
Thép (USD/tấn)	520.4	0.1	9.1	-4.5	
Thịt heo (USD/kg)	2.5	-0.1	-2.9	15.3	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	10.5	-8.9	

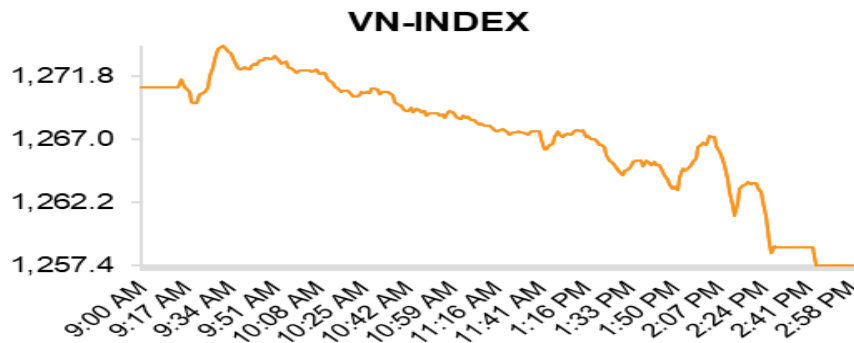
Mỹ công bố mức thuế chống trợ cấp đối với tôm Việt Nam là 2,84%. Sau đợt công bố kết quả cuối cùng của DOC, Ủy ban Thương mại quốc tế Mỹ (ITC) sẽ đưa ra phán quyết cuối cùng vào ngày 5/12/2024. Nếu có phán quyết cuối cùng từ ITC, thì việc ban hành lệnh sẽ diễn ra vào ngày 12/12/2024.

Thị trường vốn và Vĩ mô		
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,515	-1.0
NASDAQ	20,067	-1.6
S&P500	8,321	0.8
FTSE 100	19,504	0.7
Nikkei 225	38,143	0.1
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,929	-1.1
KOSPI Index	2,581	-0.7

Ngân hàng Trung ương Canada vừa cắt giảm lãi suất cơ bản của mình xuống 50 điểm cơ bản, còn 3,75%, phù hợp với dự đoán của thị trường. Đây là động thái mạnh nhất của ngân hàng này trong hơn 4 năm qua, với những dấu hiệu tích cực cho thấy quốc gia này đang trở lại với thời kỳ lạm phát thấp.

IMF đã hạ dự báo tăng trưởng của kinh tế Trung Quốc xuống còn 4,8% cho năm 2024, giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó vào tháng 7. Năm 2025, IMF dự đoán tăng trưởng sẽ ở mức 4,5%. Sự thu hẹp của ngành bất động sản Trung Quốc lớn hơn dự kiến là một trong những rủi ro đáng lo ngại đối với triển vọng kinh tế toàn cầu.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.8	-0.5%	34.2	4.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.5	0.0%	36.7	3.3
Năng lượng	1.6	-1.0%	15.8	1.7
Tài chính	44.8	-1.1%	11.5	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.8%	19.7	2.6
Công nghiệp	8.5	-0.6%	40.2	2.4
Công nghệ thông tin	4.2	-0.1%	26.2	6.3
Vật liệu xây dựng	8.9	-0.6%	25.4	2.0
Bất động sản	13.1	-2.8%	44.0	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.7	-0.3%	17.7	2.1

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

VN-Index gặp áp lực điều chỉnh lớn khi căng thẳng tỷ giá tiếp tục duy trì. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1257,41 điểm (-13,49 điểm ~ 1,06%). Thị trường nghiêng về số mã giảm với 284 mã so với 102 mã tăng.

Thị trường đã có một phiên điều chỉnh mạnh với đóng góp chính đến từ nhóm cổ phiếu trụ. Chỉ số chính thức phá vỡ hỗ trợ quan trọng 1270 qua đó xu hướng giảm trong ngắn hạn đã bắt đầu hình thành. Rủi ro tỷ giá có thể sẽ hạ nhiệt trong kỳ họp tháng 11 và sau bầu cử Mỹ. Qua đó các nhà đầu tư kiên nhẫn và chỉ quản trị rủi ro tại vùng giá hiện tại nếu sử dụng đòn bẩy quá cao. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1240/1270.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index									
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền	
↓	↓	↓	↓	↓	→	↓	→	↓	

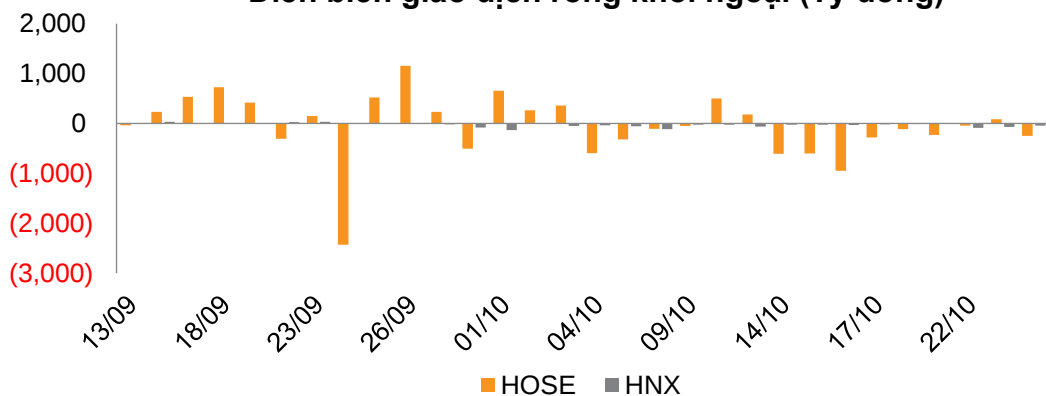
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 257,7 tỷ đồng tập trung vào HPG (-92,9 tỷ), VRE (-80,2 tỷ), STB (-59,9 tỷ), DGC (-56,2 tỷ), VHM (-45,6 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung vào VPB (+88,5 tỷ), FPT (+70,1 tỷ), VNM (+68,4 tỷ), SSI (+67,1 tỷ), MWG (+61,8 tỷ)